

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 03-5-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu.

2. Ông Đỗ Ngọc Cận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2018/TLST-DS ngày 06/8/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-DS ngày 11/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H; địa chỉ: Tòa nhà N04 H, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy H, chức vụ: Phó phòng tín dụng doanh nghiệp và cá nhân của Ngân hàng H chi nhánh S (theo văn bản ủy quyền số 24.23/NHHT.ST ngày 23/11/2018 - có mặt).

- Bị đơn: Bà Đào Thị Hồng A; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Kim T; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2018 của Ngân hàng H (sau đây viết là Ngân hàng) thì:

Ngày 06/01/2016, bà Đào Thị Hồng A có ký với Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Sóc Trăng hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD để vay số tiền

110.000.000 đồng theo hình thức vay tín chấp trừ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (từ 06/01/2016 đến ngày 06/01/2021), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,88%/tháng, mục đích vay vốn sinh hoạt gia đình và nhận nợ theo giấy nhận nợ số TE61000004 ngày 06/01/2016.

Sau khi vay bà Đào Thị Hồng A đã trả được tiền vốn là 31.249.800 đồng và trả lãi số tiền là 19.506.700 đồng. Tổng số tiền gốc còn lại là 78.750.200 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 02/5/2019 là 11.342.129 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T (chồng bà Đào Thị Hồng A) phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 90.092.329 đồng (trong đó tiền gốc là 78.750.200 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 11.342.129 đồng).

Đối với bị đơn bà Đào Thị Hồng A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Thạch Kim T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi Tòa án triệu tập là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016, nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T trả nợ theo hợp đồng tín dụng 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016, do Hợp đồng tín dụng được ký kết tại Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam

– Chi nhánh Sóc Trăng đồng thời tại khoản 3 điều 7 của hợp đồng tín dụng cũng quy định “khi xảy ra tranh chấp mà hai bên không thương lượng được thì sẽ đề nghị Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền nơi bên A đặt trụ sở xét xử”, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Do bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt bà A ông T.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 28/12/2015 bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T có đơn xin vay và cam kết trả nợ, sau đó bà Đào Thị Hồng A và Ngân hàng có ký kết Hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016 để vay số tiền 110.000.000 đồng theo hình thức vay tín chấp trừ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (từ 06/01/2016 đến ngày 06/01/2021), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,88%/tháng, mục đích vay vốn sinh hoạt gia đình và nhận nợ theo giấy nhận nợ số TE61000004 ngày 06/01/2016; Sau khi vay bà Đào Thị Hồng A đã trả được tiền vốn là 31.249.800 đồng và trả lãi số tiền là 19.506.700 đồng, hiện còn nợ lại ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 90.092.329 đồng (trong đó tiền gốc là 78.750.200 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 11.342.129 đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ là bản sao có chứng thực hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016 và giấy nhận nợ số TE61000004 ngày 06/01/2016;

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Đào Thị Hồng A, ông Thạch Kim T nhưng bà A chỉ có đơn xin gia hạn về việc triệu tập tham gia quá trình tố tụng giải quyết vụ án không có ý kiến gì đối các khoản nợ ngân hàng yêu cầu bà A phải trả theo các hợp đồng và giấy nhận nợ đã ký với ngân hàng, nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét việc ngân hàng yêu cầu ông Thạch Kim T phải có trách nhiệm liên đới cùng bà A trả số tiền nợ theo yêu cầu của ngân hàng do ông T bà A là vợ chồng, ông T cũng có ký đơn xin vay nợ và cam kết trả nợ ngày 28/12/2015 để bà A đứng ra đại diện ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng và nhận số tiền vay dùng chung cho sinh hoạt gia đình nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi: Do bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả lãi với lãi suất theo hợp đồng

đã ký là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại các khoản 1, khoản 2, Điều 3 của hợp đồng tín dụng và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T (chồng bà Đào Thị Hồng A) phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 90.092.329 đồng (trong đó tiền gốc là 78.750.200 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 11.342.129 đồng) và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016.

[5] Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí; Bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T phải chịu án phí là 4.504.616 đồng theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H.

Buộc bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 90.092.329 đồng (trong đó tiền gốc là 78.750.200 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 02/5/2019 là 11.342.129 đồng).

Kể từ ngày 03/5/2019, Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 09.08/16/HĐTD, ngày 06/01/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Hồng A và ông Thạch Kim T phải chịu là 4.504.616 đồng.

Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam không phải chịu, trả lại cho Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.060.200 đồng theo biên lai số 0001990 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương